TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 259/2026/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Lê Trọng A, sinh năm 2001;

Số căn cước công dân: 044201001083, cấp ngày 16/9/2021;

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai N, sinh năm 2002;

Số căn cước công dân: 044302002534, cấp ngày 02/4/2024;

Địa chỉ: Thôn Bắc C, xã T, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Lê Trọng A và chị Nguyễn Thị Mai N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Anh Hà Lê Trọng A và chị Nguyễn Thị Mai N thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Hà Khôi N1, sinh ngày 23/10/2022, hiện con đang ở với chị N; hai bên thỏa thuận: Giao con Hà Khôi N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh A cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2026 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Hà Lê Trọng A và chị Nguyễn Thị Mai N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Hà Lê Trọng A và chị Nguyễn Thị Mai N mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh A phải chịu 150.000 án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh A thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho chị N. Số tiền án phí anh A phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000454, ngày 12/8/2026 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Trị.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Trường Ninh;
- Công an xã Trường Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn